

DU LỊCH HÀ NỘI: HỘI NHẬP VÀ HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PGS. TS Hà Văn Hội*

1. Đặt vấn đề

Với việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO và sự mở rộng địa giới Thủ đô, du lịch Hà Nội có thêm những điểm tham quan du lịch hấp dẫn không chỉ với khách du lịch trong nước mà cả khách du lịch quốc tế. Nhận thức được cơ hội này, ngành du lịch Hà Nội đã và đang tích cực đẩy mạnh việc thu hút khách du lịch, nhất là khách du lịch quốc tế. Tuy nhiên, phát triển du lịch quá “nóng” cũng bộc lộ những yếu tố kém bền vững. Dựa trên hiện trạng phát triển của du lịch Hà Nội trong những năm gần đây, bài viết này phân tích một số vấn đề đặt ra đối với sự phát triển du lịch bền vững và đề xuất một số giải pháp chủ yếu để phát triển bền vững du lịch Hà Nội trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Quan niệm phát triển du lịch bền vững

Phát triển bền vững ngày càng trở thành trung tâm của sự phát triển trong mọi lĩnh vực khi xã hội bước vào thế kỷ XXI. Vấn đề ô nhiễm môi trường từng ngày trở thành vấn đề đáng lưu tâm song hành với sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện đại. Thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện, mức sống được nâng dần lên cả ở thành thị lẫn nông thôn, trong khi đó khoảng cách giàu nghèo trong xã hội cũng tăng lên rõ rệt. Đồng thời sự ô nhiễm môi trường cũng tăng lên tới mức báo động. Vì vậy phát triển bền vững sẽ giúp mọi người trong xã hội đều có quyền bình đẳng và luôn gắn phát triển kinh tế với bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường.

Theo Hội đồng Thế giới về môi trường và phát triển thì “Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại khả năng của các thế hệ tương lai trong đáp ứng các nhu cầu của họ”.

Đối với ngành du lịch, phát triển du lịch bền vững không tách rời khái niệm về phát triển bền vững. Khái niệm về du lịch bền vững của Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO) đưa ra tại hội nghị về môi trường và phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro năm 1992:

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và quan tâm đến người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống con người.

Theo Hiệp hội Du lịch sinh thái quốc tế: Du lịch bền vững có 3 hợp phần chính, đôi khi được ví như “ba chân”¹:

1) *Thân thiện môi trường*, phát triển du lịch bền vững có tác động tích cực đến nguồn lợi tự nhiên và giảm thiểu các tác động đến môi trường (động thực vật, các sinh cảnh sống, nguồn lợi sống, sử dụng năng lượng và ô nhiễm...), đồng thời cố gắng mang lại những yếu tố có lợi cho môi trường.

2) *Gần gũi về xã hội và văn hoá*, phát triển du lịch không những không gây hại đến các cấu trúc xã hội hoặc văn hoá của cộng đồng nơi mà các hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ du lịch được thực hiện, mà còn tôn trọng văn hoá và truyền thống địa phương. Đồng thời phát triển du lịch còn có tác dụng khuyến khích các bên liên quan (các cá nhân, cộng đồng, nhà điều hành tour và quản lý chính quyền) trong tất cả các giai đoạn của việc lập kế hoạch, phát triển và giám sát thực hiện.

3) *Có hiệu quả kinh tế*, phát triển du lịch có đóng góp về mặt kinh tế cho cộng đồng và tạo ra những thu nhập công bằng và ổn định cho cộng đồng địa phương cũng như càng nhiều bên liên quan. Nó không những mang lợi ích cho những nhà kinh doanh du lịch mà còn đem lại lợi ích cho cho nhân viên và cả người xung quanh.

Một đơn vị kinh doanh du lịch mà có đủ 3 tiêu chí trên thì “sẽ kinh doanh tốt nhờ làm tốt”. Điều này có nghĩa là việc thực hiện kinh doanh du lịch trong nhiều cách có thể không phá huỷ các nguồn lợi tự nhiên, văn hoá và kinh tế, nhưng cũng khuyến khích đánh giá cao những nguồn lợi mà du lịch phụ thuộc vào. Việc kinh doanh khi được thực hiện dựa trên 3 tiêu chí này có thể tăng cường việc bảo tồn nguồn lợi tự nhiên, đánh giá cao giá trị văn hoá và mang lợi ích đến cho cộng đồng và có thể cũng sẽ thu được lợi nhuận.

Một số quan điểm khác thì nhấn mạnh: Phát triển du lịch bền vững là loại hình phát triển mà sự phát triển của hiện tại không làm tổn hại đến sự phát triển ở trong tương lai. Đó là bao gồm: nguồn lực doanh nghiệp và tài nguyên, môi trường. Trong thời đại hiện nay, phát triển du lịch bền vững là sự đáp ứng đầy đủ nhất, tiện nghi nhất các nhu cầu của khách du lịch, tạo sức hút để khách đến các vùng du lịch... Điều cốt lõi trong phát triển du lịch bền vững là bảo đảm sự cân bằng giữa cung và cầu; giữa số lượng và chất lượng; giữa phát triển du lịch quốc tế và du lịch nội địa; giữa khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên du lịch; cân đối giữa yêu cầu phát triển và khả năng quản lý, trong đó nguồn nhân lực du lịch đóng vai trò then chốt. Đối với ngành du lịch của Việt Nam nói chung và của Hà Nội nói riêng, phát triển bền vững có nghĩa là việc quản lý toàn bộ các thành phần cấu thành ngành du lịch đảm bảo phát triển cân bằng để có thể mang lại những kết quả có lợi về kinh tế, xã hội mang tính lâu dài mà không gây ra những tổn hại cho môi trường tự nhiên và bản sắc văn hoá của điểm du lịch. Quá trình phát triển du lịch bền vững phải kết hợp hài hoà nhu cầu của hiện tại và tương lai trên cả hai góc độ cung cấp và tiêu dùng dịch vụ du lịch, nhằm mục đích tái tạo, bảo tồn và phát triển tự nhiên, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hoá dân tộc. Theo đó, để đảm bảo sự bền vững của phát triển du lịch thì

yếu tố tài nguyên được xem như là nhân tố quan trọng hàng đầu. Tài nguyên du lịch được xem là quản lý bền vững nếu trong quá trình khai thác, phục vụ du lịch đảm bảo được hai tiêu chí sau:

Quản lý tài nguyên du lịch bền vững là đảm bảo tài nguyên du lịch không chỉ được bảo vệ mà còn không ngừng được tôn tạo và phát triển cho mục tiêu sử dụng lâu dài. Hoạt động quản lý tài nguyên du lịch bền vững cần được thực hiện để xây dựng những sản phẩm du lịch đạt hiệu quả kinh tế cao, tránh tổn thất, lãng phí, đem lại lợi ích nhiều mặt cho xã hội cả về vật chất và tinh thần.

Như vậy, mặc dù còn có những quan điểm chưa thật sự thống nhất về khái niệm Phát triển du lịch bền vững, tuy nhiên cho đến nay đa số ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch và các lĩnh vực có liên quan ở Việt Nam đều cho rằng: “Phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai; cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương”.² Tóm lại, theo chúng tôi, du lịch bền vững là du lịch mà giảm thiểu các chi phí và nâng cao tối đa các lợi ích của du lịch cho môi trường tự nhiên và cộng đồng địa phương và có thể được thực hiện lâu dài nhưng không ảnh hưởng xấu đến nguồn lợi mà nó phụ thuộc vào.

Mục tiêu của du lịch bền vững là: phát triển, gia tăng sự đóng góp của du lịch vào kinh tế và môi trường. Cải thiện tính công bằng xã hội trong phát triển. Cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng bản địa. Đáp ứng cao độ các nhu cầu của du khách. Duy trì chất lượng môi trường.

Việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên (và tất cả những đặc điểm văn hoá kèm theo, có thể là trong quá khứ và cả hiện tại) theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương. (*World Conservation Union, 1996*).

Như vậy, phát triển du lịch bền vững chính là sự phát triển du lịch của một quốc gia dựa trên sự đảm bảo một cách thống nhất và đồng thời trên 3 mặt: kinh tế, xã hội và môi trường:

Bền vững về kinh tế thể hiện ở sự ổn định và không ngừng gia tăng sức sản xuất của quốc gia, thông thường được hiển thị bằng sự đóng góp vào chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc gia trên đầu người (GDP/người). Từ đó, đảm bảo sự tăng trưởng, phát triển ổn định lâu dài về mặt kinh tế của ngành du lịch, cũng như của toàn thể xã hội.

Bền vững ở xã hội thể hiện ở sự phân chia thu nhập và phúc lợi xã hội, thông thường được hiển thị bằng tính công bằng trong phân bố các tầng lớp giàu nghèo trong xã hội. Đồng thời, sự phát triển hoạt động kinh doanh du lịch phải có những đóng góp cụ thể cho phát triển xã hội và cộng đồng. Bên cạnh đó, phát triển du lịch còn phải thể hiện ở việc góp phần vào việc giải quyết việc làm cho dân cư địa phương, tăng thu nhập cho nhóm dân cư địa phương này.

Bền vững về môi trường thể hiện ở sự sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và điều kiện môi trường xã hội, phục vụ nhu cầu các thế hệ hiện tại mà vẫn để lại

cho các thế hệ tương lai nhưng tài nguyên và điều kiện môi trường cần thiết cho sự phát triển của họ. Thực tế hiện nay ở một số quốc gia, song song với việc phát triển du lịch là việc tàn phá môi trường tự nhiên xung quanh. Những việc phá hoại môi trường này chỉ đem lại cho quốc gia và doanh nghiệp một chút ít lợi ích trước mắt, còn về lâu dài đây chính là mối nguy hại đe dọa đến sự sống còn của môi trường.

3. Phát triển du lịch của Hà Nội: những vấn đề thực tế

Được sự quan tâm của Nhà nước, Chính quyền thành phố, thông qua các chủ trương, chính sách đã được phát huy có hiệu lực vai trò quản lý của nhà nước trong lĩnh vực du lịch, tạo tiền đề cho hoạt động du lịch ngày càng phát triển. Du lịch Hà Nội cũng tích cực thực hiện cải cách quản lý doanh nghiệp như sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp, thay đổi, luân chuyển cán bộ tại các doanh nghiệp, cổ phần hoá doanh nghiệp, thành lập tổng công ty theo mô hình mới.

Nhìn vào thực tế cho thấy, trong mấy năm gần đây, du lịch Hà Nội đã đạt được một số thành tựu: Bước đầu du lịch Hà Nội phát triển theo đúng định hướng: bền vững, giữ gìn được truyền thống văn hoá lịch sử, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đã được nâng cấp và hoàn thiện, chất lượng dịch vụ được cải tiến. Về kinh doanh du lịch, nộp ngân sách cho Nhà nước ngày càng cao, năm sau nhiều hơn năm trước và đều vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Lượng khách đến du lịch Hà Nội ngày càng nhiều, ngày khách lưu trú cũng như ngày khách lữ hành đều tăng. Đó là kết quả của công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, các sản phẩm du lịch trên địa bàn Hà Nội cùng với công tác tuyên truyền quảng bá sâu rộng của ngành du lịch Thủ đô. Ngành du lịch Hà Nội đã chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch và phương hướng phấn đấu đến những năm 2010-2020 sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô. Trải qua các giai đoạn phát triển, có thể nói ngành du lịch Hà Nội đã có vị thế đặc biệt quan trọng trong phạm vi quốc gia và khu vực, năng lực cạnh tranh cũng từng bước nâng lên. Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch tăng mạnh, trong đó doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp chiếm số lượng đông đảo. Các doanh nghiệp du lịch đã phát huy tinh thần tự chủ, năng động, sáng tạo trong kinh doanh, tạo thêm việc làm cho hàng vạn lao động và tăng nguồn thu, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước.

Tính đến cuối năm 2009, Hà Nội có 9 khách sạn 5 sao, 6 khách sạn 4 sao, 21 khách sạn 3 sao, 100 khách sạn 2 sao và 65 khách sạn 1 sao. Đi kèm với sự gia tăng này là sự tăng lên về đội ngũ nhân sự của ngành du lịch Thủ đô (*Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội*). Với tiềm năng đó, trong quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô, du lịch luôn có vị trí của một ngành kinh tế mũi nhọn. Hiện tại, ngành chức năng đang tập trung đánh giá những kết quả đạt được của chặng đường đã qua để định hướng cho một chiến lược phát triển ngành du lịch bền vững đến 2020, tầm nhìn đến 2030.

Đứng trên góc độ văn hoá - xã hội: Văn hoá phi vật thể trong những năm gần đây đã bắt đầu được chú trọng đầu tư phát triển. Văn hoá phi vật thể của Hà Nội được các nhà nghiên cứu văn hoá, các nhà du lịch đánh giá cao với nhiều loại hình đặc sắc như ca trù, rối nước, các điệu múa cổ... thậm chí cả phong tục tập quán sinh hoạt của người Hà Nội gốc. Một điều ghi nhận, hầu như không một khách quốc tế nào đến Hà Nội lại không quan tâm đến rối nước, một loại hình văn hoá dân gian đặc biệt. Chính vì vậy, mỗi buổi chiều hoặc tối các ngày trong tuần, trước cửa Nhà hát Múa rối nước Thăng Long luôn

nhận nhíp khách nước ngoài chờ đợi, ra vào xem rỗi nước. 82 bia đá tiền sỹ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám trước khi được công nhận là di sản tư liệu thế giới đã thu hút đông đảo khách trong nước và quốc tế đến tham quan, tìm hiểu. Theo đó, các loại hình văn nghệ dân gian như xẩm, ca trù, rỗi nước, rỗi cạn, chèo Tàu, quan họ, múa rồng, các điệu múa cổ... thu hút không ít khách nước ngoài tìm đến tìm hiểu khi khám phá về văn hoá Hà Nội.

Ngoài các loại hình văn hoá phi vật thể thông thường, tập quán sinh hoạt, phong cách sống của người Hà Nội, từ đất Kinh kỳ xưa đến Hà Nội nay, đang trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm của du khách, nhất là khách nước ngoài. Người Hà Nội lại vốn nổi tiếng hào hoa, thanh lịch do được thừa hưởng nền văn hoá từ nghìn năm nay và bản sắc ấy vẫn hiện hữu trong nếp sống, từng lời ăn, tiếng nói của họ. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều du khách nước ngoài khi đến Hà Nội lại rất thích thăm thú phố cổ, bởi ở đó họ vừa khám phá nét cổ kính của kiến trúc nhà ở, di tích lịch sử lại vừa được tìm hiểu tập quán sinh hoạt của người dân.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình phát triển du dịch hướng tới sự phát triển bền vững, du lịch Hà Nội đang còn nhiều vấn đề cần phải bàn:

3.1. Phát triển du lịch vẫn còn thiếu tính bền vững về kinh tế

Mặc dù Hà Nội có ưu thế về phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch quốc tế nhưng việc khai thác lợi thế này mang lại nguồn thu cho Hà Nội chưa được như mong muốn. Hay nói một cách khác, lợi ích kinh tế đạt được từ khai thác du lịch của Hà Nội chưa xứng với tiềm năng.

Về số lượng khách du lịch: Năm 2007, Hà Nội có 6,67 triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, du lịch, trong đó có gần 1,3 triệu khách quốc tế. Khách Trung Quốc, Thái Lan, Malaixia, Mỹ, Ôxtrâyliya đến Hà Nội tăng trưởng mạnh.

Năm 2008, lượng khách quốc tế đến du lịch Hà Nội cũng đạt khoảng 1,3 triệu lượt người. Lượng khách châu Âu chiếm 31% thị phần, có sự tăng trưởng ổn định. Lượng khách Mỹ có sự suy giảm đáng kể (8%).

Năm 2009, mặc dù lượng khách du lịch đến Hà Nội vẫn chiếm 1/3 tổng lượng khách du lịch của cả nước, nhưng số lượng khách du lịch đến Hà Nội giảm mạnh.

Số lượng khách du lịch đến Hà Nội dao động theo hình sin như vậy, mặc dù có sự góp mặt của các nguyên nhân khách quan nhưng phải thừa nhận trong đó có những nguyên nhân chủ quan. Ngành du lịch Hà Nội mới chỉ dự báo lượng khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế, đến Hà Nội, dựa trên yếu tố xu hướng, chứ chưa thực sự đầu tư theo chiều sâu để đảm bảo tính ổn định trong việc thu hút khách du lịch vào Hà Nội.

Bên cạnh đó, việc chuẩn bị đón khách du lịch quốc tế đến Hà Nội nhân sự kiện 1000 năm Thăng Long - Hà Nội chưa được quan tâm đúng mức, chưa có kế hoạch lâu dài trong việc sửa chữa, tôn tạo các điểm tham quan du lịch. Ví dụ sau Tết Nguyên đán các điểm tham quan lớn của thành phố mới được sửa chữa, trùng tu như hồ Hoàn Kiếm, đường Thanh Niên được lát lại vỉa hè, chùa Trấn Quốc trùng tu tháp, tháp nước Hàng Đậu đang được trát lại, khu phố cổ cũng đang được sơn quét, gạch đá, vôi vữa ngổn ngang trên hè phố. Có trường hợp nhiều đoàn khách đã đòi đổi khách sạn chỉ sau một ngày ở khu vực phố cổ. Để chuẩn bị cho Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, cùng với

năm Du lịch Quốc gia, đáng lẽ cơ sở hạ tầng như đường xá, trùng tu di tích... phải làm xong trước từ lâu để đến thời điểm khởi động năm Du lịch Quốc gia chỉ lo đón khách. Nhưng chỉ còn hơn 60 ngày nữa là đến Đại lễ Hà Nội 1000 năm, nhưng nhiều nơi trong thành phố vẫn đang là công trường. Hà Nội trở thành đại công trường ảnh hưởng một phần đến tâm lý du khách, song đáng ngại nhất là nạn tắc đường, chèo kéo du khách tại khu vực phố cổ, hồ Hoàn Kiếm. Nhiều khách du lịch đến Hà Nội lo ngại nhất là tắc đường và bụi bặm ở Thủ đô. Nhiều hôm, khách ngồi chờ trên xe cả tiếng chờ thông đường. Công ty lữ hành phải chia đoàn khách thành nhiều nhóm để đi xe nhỏ. Rõ ràng điều này đã làm giảm đi tính kinh tế nhờ quy mô của hoạt động kinh doanh du lịch.

Về quản lý và đầu tư khai thác du lịch

Trong mấy năm gần đây, do số lượng các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh du lịch tăng mạnh nhưng không được quản lý chặt chẽ, dẫn đến cạnh tranh “gà nhà đá nhau”, tranh giành khách du lịch, gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng dịch vụ du lịch. Du lịch Hà Nội có lợi thế so sánh nhưng chúng ta vẫn chưa tận dụng được lợi thế đó. Sự phát triển của du lịch Việt Nam nói chung và của Hà Nội nói riêng về quy mô còn nhỏ và hiệu quả kinh doanh cũng chưa cao, tỷ trọng trong GDP thấp, sản phẩm du lịch đơn điệu, tính chuyên nghiệp thấp, vệ sinh chưa bảo đảm. Hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch chưa đồng bộ, chủng loại dịch vụ và chất lượng dịch vụ còn hạn chế chưa đáp ứng đúng các mong muốn của người tiêu dùng du lịch, đặc biệt là thị trường khách du lịch quốc tế. Trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch, tình trạng vừa thiếu, vừa thừa buồng ngủ đang xảy ra nghiêm trọng.

Đặc biệt trong năm 2007 có sự bùng nổ về đầu tư xây dựng sân golf. Do đặc điểm của loại sản phẩm này nguy cơ phát triển du lịch thiếu bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sẽ là hiện hữu. (Mỗi sân golf trung bình tiêu thụ lượng nước ngầm để tưới cỏ là 3.000m³/ngày). Tính đến tháng 6/2010 trong số 19 dự án sân golf trên địa bàn Hà Nội thì chỉ mới có 4 sân golf đã đi vào hoạt động là sân golf Sóc Sơn, Vân Trì - Đông Anh, Đồng Mô và sân golf hồ Văn Sơn). Còn lại 15 sân golf khác mới chỉ là dự án được chấp thuận đầu tư hoặc đang triển khai. Đầu tháng 3 vừa qua, thành phố Hà Nội cũng đã quyết định 11 trong số 19 dự án sân golf nói trên phải tạm dừng triển khai và chuyển mục tiêu đầu tư gồm: sân golf trong khu công nghệ cao Hoà Lạc; khu sân golf - resort - vui chơi giải trí cao cấp hồ Cẩm Quỳnh (huyện Ba Vì); khu đô thị du lịch sinh thái và sân golf Long Biên; sân golf 36 lỗ kết hợp công viên cây xanh và khu du lịch Thanh Trì; khu luyện tập thể thao và vui chơi giải trí Mễ Trì (huyện Từ Liêm); khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Tuần Châu (huyện Quốc Oai); khu đô thị golf Mê Linh; sân golf quốc tế Ba Vì; sân golf Temple Lake Golf & Resort và các hạng mục phụ trợ (huyện Chương Mỹ); tổ hợp đô thị sinh thái, dịch vụ du lịch và sân golf Phú Mãn (huyện Quốc Oai); tổ hợp sân golf khu phụ trợ và khu du lịch sinh thái hồ Đồng Sương (huyện Chương Mỹ) (*Thời báo Kinh tế Việt Nam điện tử 5/8/2010*).

Đứng trên góc độ kinh tế, việc đầu tư 14 sân golf từ năm 2007, nhưng đến giữa năm 2010, số sân golf đi vào hoạt động chỉ chiếm chưa đầy 30% đã cho thấy hiệu quả đầu tư vào loại hình du lịch này thấp. Bên cạnh đó, điều này cũng cho thấy sự đa dạng của hệ thống xã hội và hệ thống sinh thái của Hà Nội có tới 19 dự án sân golf bị ảnh hưởng tương đối lớn khi canh tác nông nghiệp bị dự án sân golf chiếm đất, những công việc dịch vụ du lịch lấn át.

Về xuất khẩu dịch vụ du lịch: Việc phát triển dịch vụ du lịch cũng như các dịch vụ khác nhằm hướng tới xuất khẩu các dịch vụ đó, mới có thể nâng cao hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ này. Hơn nữa, đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ du lịch, sẽ thúc đẩy hoạt động xuất khẩu tại chỗ. Trong 4 phương thức cung cấp dịch vụ theo phân loại của GATS, du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Hà Nội nói riêng, phù hợp với phương thức 2: “tiêu dùng dịch vụ ngoài lãnh thổ”, tức là cung cấp các dịch vụ du lịch cho khách quốc tế và kết hợp. Tuy nhiên, do sản phẩm du lịch của Hà Nội còn đơn điệu, du khách đến Hà Nội thường chỉ bỏ ra một ngày đi tham quan nội thành với các điểm quen thuộc như Lăng Bác, Văn Miếu, Hồ Gươm... thời gian lưu trú quá ít như vậy, các dịch vụ du lịch ít được sử dụng, nguồn thu từ các dịch vụ này thấp, hiệu quả chưa cao. Mặt khác, việc tổ chức bán hàng lưu niệm cho khách du lịch nước ngoài chưa được quản lý chặt chẽ, hầu hết do cá nhân tự bán hàng, chèo kéo khách, nên hiệu quả của xuất khẩu tại chỗ còn thấp. Một số công ty du lịch đã tổ chức tour vô đường theo định hướng của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Hà Nội, song sau vài tháng mới đón được một đoàn khách. Nguyên nhân là các vô đường chưa tổ chức biểu diễn thường xuyên, thiếu chuyên nghiệp nên không tạo ấn tượng cho du khách. Chính vì vậy, hiệu quả kinh tế chưa đạt được như mong muốn.

3.2. Phát triển du lịch vẫn còn thiếu bền vững về môi trường sinh thái

Tác động của hoạt động du lịch đến môi trường sẽ có thể dẫn đến những hậu quả làm thay đổi đặc điểm sử dụng tài nguyên, hay đặc tính của môi trường. Đầu tiên là tác động đến tài nguyên thiên nhiên. Việc phát triển du lịch và các hoạt động có liên quan một cách thiếu quy hoạch tổng thể đã góp phần làm cho các tài nguyên thiên nhiên bị xuống cấp về mặt môi trường. Đó là hậu quả của việc sử dụng đất đai, xây dựng các cơ sở dịch vụ du lịch và các hoạt động liên quan đến việc vận hành và bảo dưỡng các công trình du lịch cần thiết để duy trì các hoạt động giải trí cho du khách. Tác động về môi trường về hoạt động du lịch đối với tài nguyên thiên nhiên được thể hiện một cách rõ nét nhất là ở những bộ phận: tài nguyên nước, tài nguyên không khí, tài nguyên đất, tài nguyên sinh học. Trường hợp đầu tư tràn lan các sân golf ở Hà Nội như đã nêu trên, bên cạnh sự lãng phí về nguồn lực còn thể hiện sự vi phạm về đất đai, môi trường và tài nguyên nước với kết quả 8 sân golf bị đình chỉ đầu tư và chuyển đổi mục đích hoạt động. Việc phát triển cơ sở vật chất du lịch chủ yếu tập trung vào xây dựng các công trình dịch vụ phục vụ nhu cầu của du khách mà không tính đến yếu tố bảo vệ môi trường sinh thái.

Có thể phân loại các tác động về môi trường của hoạt động này đối với tài nguyên nước ra làm: tác động trước mắt và tác động lâu dài. Tác động trước mắt được thể hiện ngay trong giai đoạn xây dựng, còn tác động lâu dài thường là do việc vận hành và bảo dưỡng các công trình du lịch. Những tác động trước mắt bao gồm: việc thải bừa bãi các vật liệu xây dựng, đất đá và các vật liệu nạo vét, làm cho chất lượng môi trường giảm đi rất nhiều. Việc giải phóng mặt bằng và san ủi đất để xây dựng các công trình du lịch và làm đường có thể sẽ gây ra xói mòn và sụt lở đất. Các hoạt động trong quá trình xây dựng sẽ làm ô nhiễm nguồn nước, do việc vứt rác và đổ rác bừa bãi vào các nguồn nước, cũng như thải một lượng xăng dầu nhất định trong quá trình vận hành các thiết bị xây dựng. Một số tác động lâu dài bao gồm, đất bị sụt lở hoặc rác rưởi trôi dạt sẽ làm tăng thêm lượng bùn và các chất cặn, vì thế mà chất lượng nguồn nước kém đi. Một hậu quả đáng kể là xói mòn, nhiễm bẩn bởi nước thải, ô nhiễm nước mặt bởi rác rưởi và các thứ khác. Nước thải chưa được xử lý tốt vì không có hoặc không đủ thiết bị xử lý, hoặc thiết bị làm việc không đảm bảo chất lượng, do đó tác động lâu dài đến chất lượng nước ngầm. Hoạt động của du

khách cũng là nguyên nhân gây nên ô nhiễm nguồn nước như vứt rác bờ bãi, đổ các chất lỏng bờ bãi.

Bên cạnh đó, quản lý triển khai thực hiện quy hoạch phát triển du lịch của Hà Nội đang bộc lộ nhiều bất cập, đặc biệt là các quy hoạch phát triển du lịch sinh thái. Nhận thức về loại hình du lịch sinh thái còn mơ hồ, chưa phân biệt sự giống và khác nhau giữa du lịch dựa vào tự nhiên và du lịch sinh thái. Vì vậy đã làm cho sản phẩm du lịch sinh thái của một số nơi trong Hà Nội bị biến dạng nghiêm trọng và phát triển không đúng hướng làm xâm hại đến giá trị tài nguyên, không tuân theo các nguyên tắc của phát triển bền vững. Việc phát triển quá nhanh các hoạt động du lịch mà không coi trọng đến công tác đánh giá và quản lý tác động môi trường tại các khu vực phát triển du lịch sẽ là nguyên nhân chính gây ra những hậu quả nghiêm trọng về môi trường tại các khu, điểm du lịch.

3.3. Phát triển du lịch vẫn còn thiếu bền vững về môi trường văn hoá xã hội

Như trên đã nêu, phát triển du lịch bền vững trên góc độ xã hội thể hiện ở sự phân chia thu nhập và phúc lợi xã hội một cách công bằng. Đồng thời, du lịch phải có những đóng góp cụ thể cho phát triển xã hội và cộng đồng.

Hà Nội đã cố gắng đầu tư phát triển văn hoá phi vật thể. Nhưng văn hoá phi vật thể, nét độc đáo của dân tộc Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng vốn có của nó. Trong kho tàng văn hoá dân gian đó, chỉ có số lượng khiêm tốn loại hình văn hoá phi vật thể được các công ty lữ hành đưa vào phục vụ khách, đa phần còn bỏ ngỏ. Và việc xâm chuỗi các loại hình văn hoá phi vật thể cũng đang cần sự phối hợp giữa hai nhà văn hoá – du lịch, để khách nước ngoài có thêm cơ hội khám phá bản sắc của Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung.

Thời gian gần đây, báo chí nói nhiều đến về khu vực xung quanh hồ Hoàn Kiếm, đền Bà Kiệu vẫn còn xảy ra tình trạng bán hàng rong, ăn xin, lang thang đeo bám, chèo kéo, bắt chẹt khách du lịch, gây bất bình trong dư luận, tạo nên những hình ảnh không đẹp với du khách nước ngoài; tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội tại khu vực còn nhiều diễn biến phức tạp.

Các lực lượng làm công tác kiểm tra, xử lý chưa chú trọng đến xử lý các vi phạm về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường mà chủ yếu tập trung vào xử lý các vi phạm trật tự giao thông. Sự phối hợp giữa các ban ngành liên quan của Hà Nội trong việc xử lý các vấn đề nêu trên chưa tốt. Bên cạnh đó, công tác thanh tra của du lịch Hà Nội chưa đáp ứng được các yêu cầu, chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn nạn làm hàng chui, hàng giả trong du lịch. Chưa thông tin kịp thời cho thị trường những doanh nghiệp kinh doanh du lịch bất hợp pháp.

Vấn đề giải quyết việc làm thông qua sự phát triển các loại hình du lịch làng nghề gần đây mới được chú ý đến. Tuy nhiên do quá trình triển khai còn chậm nên hiệu quả của giải quyết vấn đề này chưa được thể hiện rõ.

4. Một số giải pháp chính

Thứ nhất, năm Du lịch Quốc gia 2010 tại Hà Nội sẽ là cơ hội tốt để quảng bá du lịch Hà Nội. Để có thể đa dạng hoá sản phẩm du lịch, Sở Du lịch Hà Nội cùng các công ty lữ hành cần tích cực xây dựng nhiều chương trình du lịch mới: du lịch sinh thái, phát triển

du lịch làng nghề. Tuy nhiên, cần phải có quy hoạch đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư đối với các loại hình du lịch sinh thái.

Thứ hai, vấn đề đội ngũ nhân lực du lịch. So với yêu cầu tiềm năng về phát triển du lịch Hà Nội thì nguồn nhân lực du lịch của Hà Nội vẫn còn thiếu và yếu về trình độ ngoại ngữ và kinh nghiệm, nhất là thiếu những người có chuyên môn cao. Chất lượng dịch vụ du lịch bên cạnh những yếu tố hữu hình như cơ sở hạ tầng, điểm tham quan du lịch, yếu tố phục vụ từ đội ngũ nhân lực du lịch không kém phần quan trọng. Nếu không chuyên nghiệp hoá đội ngũ nhân lực này, không những ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ của dịch vụ du lịch, mà về lâu dài còn làm giảm hiệu quả của xuất khẩu dịch vụ du lịch của Hà Nội.

Thứ ba, du lịch thân thiện với môi trường đang là vấn đề được quan tâm đặc biệt bởi sự đóng góp của nó tới tính bền vững của việc phát triển du lịch. Để làm được điều này, vấn đề quan trọng là phải nâng cao nhận thức toàn dân về ý thức của việc phát triển du lịch sinh thái và phát triển bền vững môi trường tự nhiên thông qua các chương trình giáo dục và tuyên truyền mang tính xã hội. Hình thành phong trào du lịch xanh trong toàn dân. Song song với việc phát triển loại hình du lịch sinh thái, cần tiến hành triển khai các loại hình du lịch khác dựa trên cơ sở tiềm năng sẵn có của địa phương như: du lịch làng nghề, du lịch nhân văn...

Mặc dù, để chào đón năm Du lịch Quốc gia 2010 và 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, các mô hình “khách sạn xanh,” “điểm du lịch xanh,” phương tiện du lịch thân thiện với môi trường, cơ sở dịch vụ đạt chuẩn... cũng đang được các đơn vị triển khai. Tuy nhiên, để xây dựng một “môi trường du lịch” thực sự trong sạch, cần chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền và có chế tài xử phạt đủ mạnh với các hành vi vi phạm, ảnh hưởng đến môi trường du lịch.

Thứ tư, có biện pháp nâng cao mức sống của nhân dân, tạo điều kiện để cộng đồng dân cư có thể tham gia vào các hoạt động du lịch một cách có tổ chức, tạo việc làm và thu nhập cho người dân như các dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, cung cấp cả dịch vụ lưu trú, ăn uống cho du khách, có như vậy mới khuyến khích họ trong việc bảo vệ môi trường chung. Cần có kế hoạch đầu tư các công trình xử lý môi trường nước thải, rác thải, bảo tồn đa dạng sinh học... với các công nghệ tiên tiến, phù hợp.

Thứ năm, xây dựng các nguyên tắc tham quan, bảo vệ tài nguyên phù hợp với từng điểm du lịch sinh thái, cung cấp đầy đủ thông tin cho các đơn vị lữ hành, tổ chức thăm quan du lịch kèm theo những yêu cầu tuân thủ theo các nguyên tắc bảo vệ môi trường. In các loại ấn phẩm có các thông tin liên quan đến các khu vực sinh thái, đặc biệt các khu vực nhạy cảm với các hoạt động du lịch, đưa ra những hướng chỉ dẫn những nguyên tắc cơ bản đối với du khách khi tham gia du lịch tại những khu vực này. Xây dựng hệ thống biển chỉ dẫn về môi trường, được in bằng tiếng Việt và tiếng Anh có các ký hiệu phù hợp, dễ nhận thấy, có các quy định về thăm quan khu du lịch sinh thái mới. Có những hình thức khuyến khích các công ty du lịch đưa và tổ chức cho khách tham quan đúng theo các nguyên tắc, đảm bảo phát triển song song với bảo tồn tài nguyên. Để có sự học hỏi và phân đấu giữa các công ty này. Phát huy các sáng kiến bảo vệ môi trường của các công ty, các hướng dẫn viên du lịch như khuyến cáo khách du lịch về bảo vệ môi trường, không mua các đồ lưu niệm có nguồn gốc từ các loại động thực vật quý hiếm, áp dụng đề tài bảo vệ môi trường trong các câu chuyện vui để nhắc nhở khách, thu nhặt rác thải, đem theo và đề nghị khách thu nhặt rác vào các túi đựng riêng, phát mũ “Du lịch xanh” cho khách,

kết hợp các hoạt động như trồng thêm cây xanh trong chuyến du lịch để khách được tham gia hưởng ứng...

Đặc biệt, khi Hà Tây đã trở thành một phần của Thủ đô Hà Nội mở rộng, những điểm du lịch vi phạm các quy định về môi trường, văn hoá, xã hội cần kiên quyết và khẩn trương lập lại trật tự trong quản lý các khu du lịch tài nguyên, các thắng cảnh với những giải pháp đồng bộ về quy hoạch kiến trúc các khách sạn, nhà hàng; kiện toàn tổ chức của các cơ quan quản lý về môi trường ở các điểm du lịch, triển khai những dự án đầu tư phát triển du lịch có mục đích bảo vệ môi trường. Ngoài ra, phải đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục kết hợp với việc tăng cường xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường của dân cư sở tại. Đặc biệt là phải giáo dục được cho người dân và khách du lịch biết được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong du lịch: “Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân”.

Kết luận

Thủ đô Hà Nội - thành phố vì hoà bình đã và đang trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút ngày càng đông du khách trong nước và quốc tế. Theo nhận định của các chuyên gia, du lịch là một trong những ngành có khả năng tạo nên bước đột phá trong việc tái cấu trúc và phát triển nền kinh tế. Bên cạnh đó, Hà Nội được đánh giá là một thành phố có tài nguyên du lịch hấp dẫn, giao thương thuận lợi. Những thành tựu đó, phần nào khẳng định vai trò quan trọng của ngành du lịch Hà Nội trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng du lịch Hà Nội thành du lịch văn hoá, du lịch sạch. Do đó, việc thực hiện các biện pháp phát triển du lịch của Hà Nội hướng tới phát triển bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế vừa là chiến lược lâu dài, vừa là giải pháp trước mắt hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

CHÚ THÍCH

- ¹ International Ecotourism Society, 2004.
- ² PGS. TS Nguyễn Văn Mạnh, Trưởng Khoa Du lịch và Khách sạn, Đại học Kinh tế Quốc dân, *Phát triển bền vững du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*.